

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-PT
Ngày: 28-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn
Ông Nguyễn Thành Mới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2019/TLPT-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thành T (tên gọi khác: A), sinh năm 1987; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp G, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Đ; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2017; tiền sự: ngày 16/7/2018, bị Trưởng Công an xã Th xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/11/2018, lực lượng tuần tra thuộc Công an huyện T làm nhiệm vụ trên Quốc lộ 54 đến đoạn ấp V I, xã V, phát hiện Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô biển số 64F1-31262 chở phía sau Đặng Nhật D có

biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, Nguyễn Thành T dùng tay trái lấy bịch nylon đang giấu trong túi quần trái vứt bỏ xuống bụi cỏ gần chỗ đứng. Qua khám xét, phát hiện trong túi quần bên trái của T còn có một bịch nylon bên trong có chứa tinh thể trong suốt và thu giữ bịch nylon trên bụi cỏ gần nơi T đứng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thành T: 02 bịch nylon hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy; 44.000đ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius F1 đen xám, biển số 64F1-31262; 01 ống nhựa, 03 miếng nhựa và 02 bịch nhựa rỗng. Thu giữ của Đặng Nhật D: 01 điện thoại hiệu OPPO.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành T, thu giữ: 01 bình nhựa có nắp màu đỏ trên nắp có 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh, bên trong có chứa nước và 01 ống nhựa; 09 ống nhựa; 03 ống thủy tinh; 01 bình nhựa, 01 nắp chai màu đỏ; 01 hộp quẹt ga đã qua sử dụng; 01 đầu khò và 01 bóp da màu đen. Nguyễn Thành T khai nhận dùng vào việc sử dụng ma túy.

Tại phiếu trả lời kết quả xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện T ngày 13/11/2018 thể hiện Nguyễn Thành T và Đặng Nhật D dương tính với Methamphetamine trong nước tiểu.

Tại Kết luận giám định số 555/KLGD-PC09 ngày 16/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 bịch nylon niêm phong trong phong bì (ký hiệu số I) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3212gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong suốt trong 01 bịch nylon niêm phong trong phong bì (ký hiệu số II) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2735gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu nước bên trong 01 bình nhựa được niêm phong trong hộp giấy gửi giám định là ma túy, có thể tích 122ml, loại Methamphetamine. Khối lượng Methamphetamine có trong 122ml mẫu là 0,0580gam.

Ngày 16/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thành T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành T và Đặng Nhật D khai nhận: Khuya ngày 12/11/2018, điều khiển xe mô tô biển số 64F1-31262 của Nhật D chở D đi ăn lẩu trong khu vực vòng xoay thuộc thị trấn T nhưng các quán đóng cửa nên T điện thoại cho đối tượng tên Q (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy mục đích sử dụng. Tiếp đến, T chở D đi vào chợ H, đến đường đal, T kêu Nhật D ở lại giữ xe còn T đi bộ vào mua ma túy của đối tượng Q với giá 700.000đ rồi bỏ vào túi quần

bên trái. Sau đó, Nguyễn Thành T đi trở ra chợ Đặng Nhật D về xã Th, nhưng khi đến đoạn có cây xăng thuộc ấp V I, xã V, thì bị lực lượng công an huyện T phát hiện thu giữ 02 bịch ma túy vừa mua.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2019/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T (tên gọi khác: A) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 13/11/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/4/2019 bị cáo Nguyễn Thành T có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đồng thời, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo trình bày: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng tội, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh khó khăn.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thành T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định, cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Thành T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành T là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy và có hành vi mua ma túy từ một người khác để

sử dụng. Theo Kết luận giám định số 555/KLGD-PC09 ngày 16/11/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long thì tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Thành T tàng trữ là 1,6527 gram, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự, trị an ở địa phương, để lại hậu quả rất lớn cho xã hội. Khi sử dụng chất ma túy, con nghiện khó kiểm chế được bản thân, làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nên hơn ai hết, bị cáo là người biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay tình hình tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng và phức tạp. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo bị phạt tù chưa được xóa án tích lại cố ý tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Thêm nữa, bị cáo đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe những trường hợp tương tự và phòng ngừa chung cho xã hội.

Cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết nào mới có ý nghĩa giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được giảm hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T và giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 27 tháng 03 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T (tên gọi khác: A) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 13/11/2018.

Án phí phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HT: 02;
- CQTHADS HT : 02;
- CQTHAHS HT : 01;
- TG + BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- Sở tư pháp: 01;
- UBND xã Th: 01;
- THCTP+P.KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân